

Lai Châu, ngày 02 tháng 07 năm 2026

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

### Về việc mời báo giá các dịch vụ triển khai nhiệm vụ: Truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, giao bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trung ương bổ sung tại Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 25/3/2026;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu thông báo mời các nhà thầu trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin báo giá nhiệm vụ Truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo (*chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*), các nhà thầu tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và các đơn vị thẩm định giá đáp ứng yêu cầu năng lực báo giá các gói thầu tư vấn và thẩm định giá triển khai nhiệm vụ Truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo (*Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).

#### 1. Thông tin cơ bản về nhiệm vụ

1.1. Tên nhiệm vụ: Truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

1.2. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

1.3. Sự cần thiết

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của người dân. Đảng và Nhà nước đã xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định vai trò then chốt của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển nhanh và bền vững. Để các chủ trương, chính sách này được triển khai hiệu quả, công

tác truyền thông giữ vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thúc đẩy sự tham gia của toàn xã hội.

Thực tiễn cho thấy, chuyển đổi số không đơn thuần là ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, sản xuất và đời sống mà còn là quá trình thay đổi tư duy, phương thức làm việc và cách thức cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các nhóm đối tượng vẫn còn chưa đồng đều. Nhiều cán bộ, người dân và doanh nghiệp, đặc biệt tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, chưa được tiếp cận đầy đủ thông tin về lợi ích, cơ hội và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Vì vậy, việc tăng cường truyền thông là giải pháp quan trọng nhằm phổ biến chủ trương, chính sách, nâng cao nhận thức và tạo động lực để các tầng lớp nhân dân chủ động tham gia quá trình chuyển đổi số.

Thông qua hoạt động truyền thông, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân sẽ được cung cấp thông tin chính thống về các chương trình, kế hoạch, mô hình và giải pháp chuyển đổi số; được hướng dẫn sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử và các ứng dụng số phục vụ học tập, lao động, sản xuất và đời sống. Đây là cơ sở quan trọng để thúc đẩy hình thành thói quen sử dụng công nghệ số, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và từng bước xây dựng xã hội số.

Bên cạnh đó, kỹ năng số đang trở thành kỹ năng thiết yếu của mỗi cá nhân trong thời đại số. Việc sử dụng thành thạo các thiết bị thông minh, ứng dụng số, khai thác thông tin trên môi trường mạng và bảo đảm an toàn thông tin là những yêu cầu cơ bản để tham gia hiệu quả vào các hoạt động kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trình độ kỹ năng số của người dân còn nhiều hạn chế, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó, truyền thông về kỹ năng số không chỉ giúp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mà còn góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận và hưởng lợi từ thành quả của chuyển đổi số.

Đối với lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa tri thức, phổ biến các kết quả nghiên cứu, mô hình ứng dụng hiệu quả và các sáng kiến đổi mới sáng tạo vào thực tiễn. Hoạt động truyền thông góp phần khơi dậy tinh thần nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, doanh nghiệp và người dân; đồng thời tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Việc tuyên truyền, giới thiệu các mô

hình hay, cách làm hiệu quả, các cá nhân, tổ chức điển hình trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ tạo động lực lan tỏa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia nghiên cứu, đổi mới và ứng dụng công nghệ vào thực tiễn.

Đối với tỉnh Lai Châu, việc đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo càng có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh tỉnh đang tập trung thực hiện các mục tiêu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Công tác truyền thông sẽ góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; tạo sự thống nhất trong hành động, huy động sự tham gia của toàn xã hội vào quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, đây cũng là giải pháp quan trọng để phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận hiệu quả các nền tảng số, công nghệ mới và các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

#### 1.4. Nội dung, phạm vi và quy mô

##### \* Nội dung:

1.4.1. Sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Xây dựng, biên tập và sản xuất các sản phẩm truyền thông dưới nhiều hình thức nhằm tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; các mô hình, sáng kiến, giải pháp tiêu biểu về chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Nội dung thực hiện gồm: sản xuất các clip ngắn dưới 3 phút; clip đồ họa (motion graphic, infographic video); phim ngắn tuyên truyền; phóng sự chuyên đề; video hướng dẫn kỹ năng số; video giới thiệu các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, thương mại điện tử, an toàn thông tin mạng và các nội dung phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

#### 1.4.2. Tuyên truyền, quảng bá nội dung trên môi trường số

Tổ chức truyền thông, quảng bá các nội dung, sản phẩm truyền thông trên các nền tảng số và mạng xã hội nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao hiệu quả tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp và các tổ chức.

Triển khai các hoạt động truyền thông trên các nền tảng như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các nền tảng số khác phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tăng cường lan tỏa thông tin chính thống, các câu

chuyện thành công, mô hình tiêu biểu và các hoạt động nổi bật về chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### 1.4.3. Tổ chức các cuộc thi, hoạt động tương tác trên môi trường mạng

Tổ chức các cuộc thi trực tuyến, cuộc thi sáng tạo nội dung số, cuộc thi tìm hiểu kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích người dân, doanh nghiệp, đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên tham gia sáng tạo nội dung, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa các giá trị tích cực của chuyển đổi số.

Thông qua các hoạt động tương tác nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong học tập, lao động, sản xuất và đời sống.

#### 1.4.4. Tổ chức các chương trình tọa đàm, diễn đàn, hội nghị truyền thông

Tổ chức các chương trình tọa đàm, đối thoại, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo với sự tham gia của các chuyên gia, nhà quản lý, doanh nghiệp và đại diện các cơ quan, đơn vị.

Nội dung tập trung trao đổi các xu hướng công nghệ mới, kinh nghiệm chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, an toàn thông tin mạng, phát triển kinh tế số và các giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại địa phương.

#### 1.4.5. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số

Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

Nội dung tập huấn tập trung vào sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng khai thác dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc, bảo đảm an toàn thông tin mạng, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực số cho cộng đồng.

#### 1.4.6. Xây dựng và vận hành Cổng thông tin về chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Xây dựng Cổng thông tin chuyên ngành phục vụ công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm và cung cấp thông tin về các hoạt động chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Cổng thông tin là đầu mối tập hợp dữ liệu, tin tức, văn bản, tài liệu hướng dẫn, mô hình điển hình, sản phẩm truyền thông và các nội dung phục vụ công tác tuyên truyền, góp phần nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin đến người dân và doanh nghiệp.

#### 1.4.7. Xây dựng cơ sở dữ liệu truyền thông số

Xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu truyền thông số phục vụ công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Cơ sở dữ liệu bao gồm hình ảnh, video, phóng sự, bài viết, infographic, tài liệu hướng dẫn, các mô hình tiêu biểu, sáng kiến, giải pháp và các tư liệu truyền thông khác để phục vụ lâu dài cho công tác thông tin, tuyên truyền của tỉnh.

#### 1.4.8. Theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông

Thực hiện thống kê, đo lường, đánh giá hiệu quả các hoạt động truyền thông thông qua các chỉ số tiếp cận, tương tác, mức độ nhận biết và mức độ tham gia của người dân, doanh nghiệp; từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm hiệu quả và tính bền vững của nhiệm vụ.

#### *\* Phạm vi*

Phạm vi triển khai: triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Lai Châu, hướng tới các nhóm đối tượng gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

#### *\* Quy mô:*

Quy mô thực hiện bao gồm việc xây dựng, sản xuất, phát hành và quảng bá các sản phẩm truyền thông đa phương tiện; tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp và trực tuyến; xây dựng nền tảng thông tin phục vụ công tác truyền thông; đồng thời hình thành cơ sở dữ liệu truyền thông số phục vụ lâu dài cho công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.5. Địa điểm triển khai: tỉnh Lai Châu.

1.6. Tổng mức đầu tư: Liên hệ số điện thoại 02133.798.798 để được biết thông tin làm căn cứ báo giá các dịch vụ tư vấn.

1.7. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

1.8. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

## **2. Thông tin nhận báo giá**

- Đơn vị tiếp nhận: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.
- Địa chỉ: Tầng 6, Nhà D, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.
- Điện thoại: 02133798798.
- Email: sokhcn@laichau.gov.vn.
- Hình thức nhận báo giá: Nhận báo giá trực tiếp hoặc qua Email.
- Thời hạn nhận báo giá: **Từ ngày 02/7/2026 đến ngày 06/7/2026.**

### **3. Yêu cầu đối với báo giá**

- Báo giá được lập bằng đồng Việt Nam (VNĐ), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan khác theo quy định.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá tối thiểu 60 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu trân trọng kính mời các nhà thầu quan tâm gửi báo giá đúng thời hạn và địa điểm nêu trên./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trung tâm ĐMST&CĐS (để đăng tải);
- Lưu: VT, BCVTCNTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Đình Đức**

**PHỤ LỤC 1:**  
**Yêu cầu đối với nhiệm vụ truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số,  
khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo**  
*(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 02/7/2026  
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu)*

**1. Yêu cầu chung**

Việc triển khai nhiệm vụ phải bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh Lai Châu.

Các hoạt động truyền thông phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, bảo đảm tính chính xác, khách quan, kịp thời, dễ tiếp cận và phù hợp với từng nhóm đối tượng thụ hưởng, đặc biệt là người dân khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nội dung truyền thông phải đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông truyền thống và nền tảng số; ưu tiên ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp truyền thông hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Các sản phẩm, nền tảng và cơ sở dữ liệu được xây dựng trong khuôn khổ nhiệm vụ phải bảo đảm khả năng mở rộng, cập nhật, khai thác lâu dài; đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và phục vụ hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền của tỉnh. Việc triển khai nhiệm vụ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

Nhà thầu phải bố trí đầy đủ nhân lực có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp; xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Hệ thống, nền tảng, sản phẩm truyền thông và dữ liệu hình thành từ nhiệm vụ phải được bàn giao đầy đủ cho cơ quan chủ quản; bảo đảm khả năng quản trị, vận hành, khai thác độc lập sau khi kết thúc nhiệm vụ.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phải được theo dõi, đánh giá thông qua các chỉ tiêu về mức độ tiếp cận, tương tác, hiệu quả truyền thông và tác động đến nhận thức, kỹ năng số của các nhóm đối tượng thụ hưởng.

**2. Yêu cầu về nhiệm vụ cụ thể**

**2.1. Yêu cầu về nội dung truyền thông**

Nội dung truyền thông phải bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm tính chính xác, kịp thời, dễ hiểu và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

## 2.2. Yêu cầu về sản phẩm truyền thông

Xây dựng các sản phẩm truyền thông đa dạng như tin, bài, infographic, video, clip, phóng sự, tài liệu hướng dẫn và các sản phẩm số khác; bảo đảm chất lượng chuyên môn, mỹ thuật và hiệu quả tuyên truyền.

## 2.3. Yêu cầu về phạm vi tuyên truyền

Hoạt động truyền thông được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, hướng tới cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, học sinh, sinh viên và Nhân dân; ưu tiên khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## 2.4. Yêu cầu về kênh truyền thông

Khai thác hiệu quả các phương tiện truyền thông truyền thống và môi trường số như Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, nền tảng số và các phương tiện thông tin đại chúng nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin.

## 2.5. Yêu cầu về hoạt động truyền thông trực tiếp

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, cuộc thi và các hoạt động tương tác nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong cộng đồng.

## 2.6. Yêu cầu về dữ liệu và tài nguyên truyền thông

Xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu truyền thông số phục vụ công tác tuyên truyền; bảo đảm khả năng lưu trữ, khai thác và sử dụng lâu dài.

## 2.7. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Các nội dung, sản phẩm và hoạt động truyền thông phải được triển khai theo đúng kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

## 2.8. Yêu cầu về hiệu quả truyền thông

Các hoạt động truyền thông phải có khả năng đo lường, đánh giá thông qua các chỉ số về phạm vi tiếp cận, mức độ tương tác, nhận thức và sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức.

## 2.9. Yêu cầu về chuyển giao và duy trì kết quả

Toàn bộ sản phẩm truyền thông, dữ liệu, tài liệu và kết quả thực hiện nhiệm vụ phải được bàn giao đầy đủ cho chủ đầu tư; bảo đảm khả năng tiếp tục khai thác, sử dụng và cập nhật sau khi kết thúc nhiệm vụ.

## 3. Yêu cầu về dữ liệu và tích hợp

### 3.1. Yêu cầu về dữ liệu truyền thông

Dữ liệu truyền thông phải được số hóa, chuẩn hóa và tổ chức khoa học, bao gồm tin, bài, hình ảnh, video, infographic, tài liệu hướng dẫn và các sản phẩm truyền thông khác phục vụ công tác tuyên truyền.

### 3.2. Yêu cầu về cơ sở dữ liệu

Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ lưu trữ, quản lý, tra cứu và khai thác các tài nguyên truyền thông; bảo đảm khả năng mở rộng, cập nhật thường xuyên và sử dụng lâu dài.

### 3.3. Yêu cầu về chia sẻ và khai thác dữ liệu

Dữ liệu phải cho phép khai thác, sử dụng và chia sẻ thuận lợi giữa các cơ quan, đơn vị theo phân quyền; bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác truyền thông và quản lý nhà nước.

### 3.4. Yêu cầu về tích hợp hệ thống

Bảo đảm khả năng tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các nền tảng số dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin có liên quan nhằm đồng bộ dữ liệu và nội dung truyền thông.

### 3.5. Yêu cầu về kết nối nền tảng số

Cho phép kết nối, chia sẻ và đăng tải nội dung trên các nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông điện tử phổ biến nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin.

### 3.6. Yêu cầu về đồng bộ dữ liệu

Dữ liệu phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải được cập nhật, đồng bộ và bảo đảm tính nhất quán giữa các hệ thống, nền tảng và kho dữ liệu truyền thông.

### 3.7. Yêu cầu về an toàn dữ liệu

Dữ liệu phải được sao lưu, bảo vệ và quản lý theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và ngăn ngừa mất mát, thất thoát dữ liệu.

### 3.8. Yêu cầu về bàn giao dữ liệu

Toàn bộ dữ liệu, tài liệu, sản phẩm truyền thông và cơ sở dữ liệu hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải được bàn giao đầy đủ cho chủ đầu tư theo định dạng mở, thuận lợi cho việc quản lý, khai thác và sử dụng sau này.

## **4. Yêu cầu kỹ thuật và an toàn thông tin**

### 4.1. Yêu cầu về công nghệ

Các sản phẩm, nền tảng và công cụ phục vụ truyền thông phải sử dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, dễ dàng mở rộng, nâng cấp và tích hợp với các hệ thống có liên quan.

### 4.2. Yêu cầu về hiệu năng

Bảo đảm khả năng truy cập, khai thác và sử dụng đồng thời của nhiều người

dùng; đáp ứng yêu cầu xử lý, lưu trữ và cung cấp nội dung truyền thông nhanh chóng, ổn định.

#### 4.3. Yêu cầu về tính tương thích

Các sản phẩm truyền thông và nền tảng triển khai phải tương thích với các thiết bị phổ biến như máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và các trình duyệt thông dụng.

#### 4.4. Yêu cầu về khả năng mở rộng

Bảo đảm khả năng mở rộng dung lượng lưu trữ, số lượng người dùng và phạm vi triển khai trong tương lai mà không ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống.

#### 4.5. Yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin

Việc triển khai nhiệm vụ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

#### 4.6. Yêu cầu về quản lý truy cập

Thực hiện phân quyền người dùng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; kiểm soát chặt chẽ quyền truy cập, chỉnh sửa, khai thác và quản trị dữ liệu.

#### 4.7. Yêu cầu về sao lưu và phục hồi dữ liệu

Dữ liệu phải được sao lưu định kỳ, bảo đảm khả năng phục hồi khi xảy ra sự cố; hạn chế tối đa nguy cơ mất mát hoặc hư hỏng dữ liệu.

#### 4.8. Yêu cầu về giám sát và nhật ký hệ thống

Bảo đảm ghi nhận đầy đủ nhật ký hoạt động phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành.

#### 4.9. Yêu cầu về bảo mật nội dung và dữ liệu truyền thông

Các dữ liệu, tài liệu và sản phẩm truyền thông trong quá trình xây dựng, lưu trữ, khai thác và chia sẻ phải được bảo vệ an toàn, tránh bị truy cập trái phép, chỉnh sửa hoặc phát tán không đúng quy định.

### **5. Yêu cầu triển khai, đào tạo và chuyển giao**

Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng liên quan nhằm nâng cao năng lực quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dữ liệu và nền tảng được hình thành từ nhiệm vụ. Nội dung đào tạo phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm khả năng tiếp nhận và vận hành thực tế. Đồng thời, thực hiện chuyển giao đầy đủ tài liệu, dữ liệu, sản phẩm truyền thông, tài khoản quản trị và các kết quả thực hiện nhiệm vụ; hướng dẫn vận hành, khai thác và hỗ trợ kỹ thuật trong giai đoạn đầu, bảo đảm chủ đầu tư có thể tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả sau khi nhiệm vụ kết thúc.

### **6. Yêu cầu phi chức năng**

Nhiệm vụ phải được triển khai bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Các sản phẩm truyền thông, dữ liệu và kết quả thực hiện phải có tính ổn định, dễ sử dụng, dễ cập nhật và đáp ứng nhu cầu khai thác lâu dài của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Hoạt động truyền thông phải bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, khả năng tiếp cận rộng rãi và phù hợp với nhiều nhóm đối tượng khác nhau. Đồng thời, toàn bộ dữ liệu, tài liệu và sản phẩm được hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin, khả năng lưu trữ, sao lưu và phục hồi khi cần thiết; đáp ứng yêu cầu mở rộng, tích hợp và khai thác trong tương lai.

**PHỤ LỤC 2:**  
**Nhiệm vụ truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo**  
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 02 /7/2026 của  
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu)

**1. Gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu**

1.1. *Tên gói thầu:* Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.

1.2. *Hình thức lựa chọn nhà thầu:* Hợp đồng.

1.3. *Nội dung công việc:*

Nhà thầu có trách nhiệm lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.4. *Thời gian thực hiện gói thầu:* 30 ngày.

1.5. *Sản phẩm hoàn thành*

- Hồ sơ mời thầu và báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

1.6. *Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu*

- Là đơn vị tư vấn có chức năng nhiệm vụ/ngành nghề kinh doanh phù hợp với nhiệm vụ tư vấn đấu thầu.

- Đơn vị tư vấn có kinh nghiệm thực hiện lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tối thiểu 02 gói thầu về nhiệm vụ/dự án công nghệ thông tin.

**2. Gói thầu tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu**

2.1. *Tên gói thầu:* Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

2.2. *Hình thức lựa chọn nhà thầu:* Hợp đồng.

2.3. *Nội dung công việc:*

Nhà thầu có trách nhiệm thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

4.4. *Thời gian thực hiện gói thầu:* 30 ngày.

### *2.5. Sản phẩm hoàn thành*

- Báo cáo thẩm định Hồ sơ mời thầu và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

### *2.6. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của đơn vị tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu*

- Là đơn vị tư vấn có chức năng nhiệm vụ/ngành nghề kinh doanh phù hợp với nhiệm vụ tư vấn đấu thầu.

- Đơn vị tư vấn có kinh nghiệm thực hiện thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tối thiểu 02 gói thầu về nhiệm vụ/dự án công nghệ thông tin.

## **3. Gói thầu thẩm định giá**

### *3.1. Tên gói thầu: Thẩm định giá.*

### *3.2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Hợp đồng.*

### *3.3. Nội dung công việc:*

Nhà thầu có trách nhiệm thẩm định giá dự toán nhiệm vụ truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

### *3.4. Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.*

### *3.5. Sản phẩm hoàn thành*

- Chứng thư thẩm định giá nhiệm vụ truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

### *3.6. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của đơn vị thẩm định giá*

- Đơn vị cung cấp dịch vụ nằm trong Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá năm 2026 của Bộ Tài chính.